

Kỉ luật học đường ở Hoa Kỳ

Lê Thị Quỳnh Nga

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Email: ngaltq@vnies.edu.vn

TÓM TẮT: *Kỉ luật học đường là một trong những biện pháp giáo dục quan trọng trong nhà trường phổ thông, góp phần xây dựng nền nếp, kỉ cương trong nhà trường, giáo dục học sinh trở thành những người vừa tài vừa đức, và trở thành người có ích cho xã hội. Bài viết phân tích kinh nghiệm kỉ luật học đường ở Hoa Kỳ thông qua các nội dung chính: mục đích, nguyên tắc và hình thức kỉ luật học đường để cung cấp một kênh tham khảo cho giáo dục Việt Nam.*

TỪ KHÓA: Kỉ luật học đường; kỉ luật học sinh; kỉ luật tích cực; công bằng giáo dục; giáo dục Hoa Kỳ.

→ Nhận bài 25/11/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 08/12/2020 → Duyệt đăng 25/02/2021.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm học phổ thông, học sinh (HS) không chỉ được học những kiến thức khoa học cơ bản mà còn được rèn luyện để trở thành người chủ tương lai của đất nước. Nhà trường Việt Nam rất quan tâm giáo dục (GD) HS để trở thành những người vừa tài vừa đức, để các em trưởng thành và trở thành người có ích cho xã hội. Ngày nay, cùng với sự phát triển và đi lên của xã hội, mỗi chúng ta được sống trong môi trường văn minh, hiện đại hơn, nhưng kéo theo đó cũng có nhiều vấn đề nảy sinh làm ảnh hưởng đến đời sống xã hội, trong đó có vấn đề đạo đức học đường của một bộ phận HS đang bị xuống cấp. Việc thi hành kỉ luật đối với HS là một trong những biện pháp GD quan trọng trong nhà trường phổ thông, góp phần ngăn chặn không để các hiện tượng sai trái phát triển, GD các HS phạm sai lầm, giúp các em phấn đấu trở thành HS tốt và thúc đẩy HS tự giác thực hiện quy định về quyền hạn, nhiệm vụ của mình nhằm nâng cao ý thức góp phần xây dựng nền nếp, kỉ cương trong nhà trường. Cùng chung bối cảnh đó, Hoa Kỳ đã xác định các quan điểm và nguyên tắc để xây dựng các nội dung cũng như hình thức kỉ luật học đường phù hợp và hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sơ lược tình hình kỉ luật học đường ở Hoa Kỳ

Hoa Kỳ (tiếng Anh: United States, viết tắt US) hay Mỹ (America), tên đầy đủ là Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (tiếng Anh: United States of America, viết tắt USA), là một quốc gia cộng hòa lập hiến liên bang bao gồm 50 tiểu bang và một đặc khu liên bang. Quốc gia này nằm gần như hoàn toàn trong Tây Bán cầu với 48 tiểu bang lục địa, thủ đô là Washington, D.C., thành phố lớn nhất là New York. Với 3,79 triệu dặm vuông (9.833.520 km²) và 327,1 triệu dân (2018), Hoa Kỳ là quốc gia lớn thứ 3 hoặc thứ 4 về tổng diện tích (trước hoặc sau Trung Quốc, tùy theo hai lãnh thổ mà Ấn Độ và Trung Quốc đang tranh chấp có được tính vào lãnh thổ Trung Quốc hay không), thứ 3 về dân số trên thế giới và là một cường quốc phát triển nhất trên thế giới về mọi mặt: kinh tế,

GD, công nghệ khoa học... Nhà GD học nổi tiếng Gunnar Myrdal nhận định: “Trong suốt chiều dài lịch sử của nước Mỹ, GD luôn là niềm hi vọng lớn lao để cải biến từng cá nhân và xã hội” [1]. Nhờ vào các chính sách GD hợp lí mà Hoa Kỳ có thể đạt được những tiến bộ vượt bậc, trong đó có chính sách về kỉ luật học đường. Với đặc thù là một quốc gia không có dân tộc chính thống mà là quốc gia của người nhập cư, là quốc gia đa dạng chủng tộc nhất trên thế giới, do kết quả của những cuộc di dân đến từ nhiều quốc gia khác nhau trên toàn cầu, thực tế GD Hoa Kỳ luôn nhạy cảm với những điểm yếu và nhận thức được những điểm mạnh của mình để có thể phát triển một tương lai tốt đẹp. Nghiên cứu GD gần đây do Trung tâm các biện pháp cải cách dân quyền ủng hộ sự cần thiết của cải cách kỉ luật liên bang. Báo cáo năm 2015 [2] đã ghi lại bốn thập kỉ xu hướng kỉ luật mang tính quốc gia giữa HS da trắng và da màu, thể hiện mức độ mở rộng khoảng cách kỉ luật giữa HS da trắng và da màu, giữa HS Latin và da trắng. Ngoài ra, đây cũng là chủ đề chính được giải quyết trong Hội nghị Thượng đỉnh tại Nhà Trắng về GD sớm tổ chức vào năm 2014. Tại hội nghị, Thư kí Tổ chức Y tế và dịch vụ con người, Sylvia M. Burwell và thư kí Bộ GD, Arne Duncan đề xuất sáng kiến nhằm thúc đẩy bầu không khí học đường tích cực và hướng dẫn kỉ luật học đường không phân biệt đối xử cho nhiều bên liên quan - các nhà GD, hiệu trưởng, ban giám hiệu, thành viên hội đồng trường, nhân viên nhà trường, giáo viên (GV), phụ huynh và đối tượng quan trọng nhất là chính HS. Từ đó đến nay, vấn đề kỉ luật học đường tích cực, bình đẳng đã được xem như một cơn sóng tiến bộ trong GD ở Hoa Kỳ với các chiến lược can thiệp tập trung vào kỉ luật được xem xét gồm bốn loại phân theo các cấp: Liên bang, tiểu bang, cấp quận và các chính sách của từng trường.

2.2. Mục đích kỉ luật học đường

Kỉ luật là một tập hợp các hành động được xác định để khắc phục những hành động được cho là không phù hợp của HS. Các nhà khoa học Hoa Kỳ khi nghiên cứu về vấn

đề kỉ luật học đường đã có hai nhận định chính sau [3]:

Một là, HS có hành vi lệch chuẩn xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nổi lên ba nguyên nhân lớn: 1/ Môi trường học tập chưa an toàn, thân thiện; 2/ Các quy định ứng xử trong nhà trường còn cứng nhắc, chưa phù hợp; 3/ Thiếu sự quan tâm và yêu thương trong cuộc sống cá nhân của HS.

Hai là, vấn đề bất bình đẳng trong kỉ luật học đường đối với HS da trắng và HS da màu, nhất là HS người Mỹ gốc Phi. Các nghiên cứu cho thấy ở Hoa Kỳ, HS người Mỹ gốc Phi, đặc biệt là HS nam bị kỉ luật ở trường học thường xuyên hơn và mức độ nghiêm khắc hơn so với những HS khác, thậm chí nhiều trường học sử dụng các chính sách kỉ luật không khoan nhượng để hình sự hóa các hành vi sai trái như vi phạm quy định về trang phục hoặc cãi GV. Không chỉ thế, các hình thức kỉ luật cũng khác nhau dựa trên tình trạng kinh tế xã hội của HS. Trong khi những HS đến từ các gia đình có thu nhập cao thường nhận được những hình thức kỉ luật nhẹ nhàng (Ví dụ: Khiển trách, đổi chỗ ngồi), thì những HS có đến từ các gia đình có thu nhập thấp cho biết họ nhận những hình phạt nặng nề hơn, đôi khi kém chuyên nghiệp hơn (Ví dụ như phê bình trước cả lớp, lục soát đồ đạc cá nhân, phạt đứng cả ngày trên lớp,...).

Xuất phát từ những nhận định trên, Hoa Kỳ đã xác định kỉ luật học đường với HS là điều quan trọng để tạo ra một môi trường học tập an toàn và vui vẻ, có ảnh hưởng tích cực đến cả cá nhân cũng như môi trường lớp học. Sử dụng các biện pháp kỉ luật phù hợp và bình đẳng với mọi HS chính là giúp HS nhận thức được hành vi sai trái của mình và hậu quả của nó, đồng thời thấm nhuần các giá trị tập thể và khuyến khích hành vi phù hợp đối với lớp học. Mục đích của kỉ luật học đường không phải là các hình phạt mà là nhằm điều chỉnh tích cực các hành vi có vấn đề trong lớp học và ngăn cản những hành vi sai trái trong tương lai, đồng thời giúp HS học cách làm chủ hành vi lệch chuẩn của bản thân để góp phần vào sự phát triển tích cực cảm xúc trong học tập và cảm xúc xã hội.

Nguyên tắc kỉ luật học đường

Các hình thức kỉ luật học đường ở Hoa Kỳ đã được xác định theo nguyên tắc (NT) chung nhất là nhằm tạo môi trường học tập tích cực, góp phần phát triển tình cảm, xã hội của HS, tôn trọng và bình đẳng.

Dựa vào NT chung đó, các nhà trường khác nhau sẽ xây dựng những NT khác nhau để làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách kỉ luật của trường mình. Dưới đây là 18 NT cụ thể do trường Joseph C. Wilson Magnet ở Rochester, New York xây dựng [4]:

NT1: Mọi quan hệ tích cực (Positive Relationships): An toàn trường học và thành công trong học tập được hình thành và củng cố khi cán bộ quản lí, GV và nhân viên nhà trường xây dựng mối quan hệ tích cực với HS và quan tâm đến cuộc sống cũng như học tập của các em.

NT2: Công bằng và Nhất quán (Fairness and Consist-

ency): Cán bộ, GV, nhân viên nhà trường cần gương mẫu bằng cách giảng dạy, tác phong nghề nghiệp một cách tích cực, công bằng và nhất quán.

NT3: Hướng dẫn và Quản lí hiệu quả (Engaging Instruction and Effective Classroom Management): Hướng dẫn và quản lí hiệu quả là cơ sở của kỉ luật hiệu quả.

NT4: Phòng ngừa và Can thiệp hành vi sai trái (Prevention and Intervention misbehavior): Kỉ luật học đường được thực hiện tốt nhất bằng cách ngăn chặn hành vi sai trái trước khi nó xảy ra và sử dụng các biện pháp can thiệp hiệu quả khi nó đã xảy ra.

NT5: Kỉ luật có hướng dẫn (Discipline with Guidance): Kỉ luật học đường đi đôi với hướng dẫn và cho HS cơ hội học hỏi từ những sai lầm của mình, đóng góp cho cộng đồng, góp phần giúp HS tiếp tục học tập có hiệu quả

NT6: Học tối đa, dùng học tối thiểu (Maximize Learning and Minimize Removal): Kỉ luật học đường hiệu quả phải hướng đến tối đa thời gian học của HS và giảm thiểu thời gian HS bị dừng việc học, đồng thời đảm bảo sự an toàn của HS trong nhà trường và quá trình GD liên tục.

NT7: Kỉ luật là sự lựa chọn cuối cùng (Exclusionary Discipline as a Last Resort): Việc áp dụng các hình thức kỉ luật (đình chỉ, đuổi học, chuyển sang trường giáo dưỡng) cần hết sức hạn chế, chỉ trừ khi những hình thức GD khác không còn tác dụng. Đồng thời, khi áp dụng các hình thức kỉ luật này cần đảm bảo sự an toàn của HS và quá trình GD liên tục cho các em.

NT8: Hỗ trợ HS (Student Supports): Các nhà trường phải có các hướng dẫn can thiệp và các dịch vụ hỗ trợ thích hợp khác để GD, kỉ luật các em một cách hiệu quả, bao gồm cả những HS đã bị đình chỉ hoặc đuổi học để tối đa hóa khả năng của HS nhằm đáp ứng các chuẩn mực xã hội và học thuật trong cộng đồng trường học.

NT9: Nêu cao tính thần trách nhiệm của HS (Student Responsibilities): Tất cả HS đều phải có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, đi học nghiêm túc, góp phần gìn giữ môi trường GD an toàn và thân thiện, ứng xử tôn trọng với thầy cô và bạn bè, chịu trách nhiệm với các hành vi của mình.

NT10: Hạn chế việc thực thi pháp luật (Limited Role of Law Enforcement): Nhân viên hành chính, nhân viên an ninh và các nhân viên an toàn khác trong nhà trường là nguồn nhân lực quan trọng, hỗ trợ cộng đồng trường học trong việc ngăn chặn và giải quyết các xung đột theo những cách tích cực. Các nhân viên này được đào tạo, tập huấn thực hành các kĩ năng giải tỏa xung đột, sửa lỗi, phục hồi và phát triển HS nhằm đáp ứng các yêu cầu phù hợp với lứa tuổi. Việc áp dụng các cường chế pháp luật được giảm thiểu tối đa và chỉ áp dụng khi mọi nỗ lực đều đã thất bại.

NT11: Giải quyết những vấn đề bất bình đẳng về chủng tộc trong kỉ luật học đường (Address Racial Disparities in School Discipline): Nhà trường phải giải quyết những vấn đề bất bình đẳng, phân biệt chủng tộc và các định

kiến khác làm cản trở sự thành công của HS trong kỉ luật học đường đồng thời phải đáp ứng một cách cơ bản với những nhu cầu khác biệt đó.

NT12: Không kì thị (Non-Discrimination): Kỉ luật học đường phải được thực hiện một cách công bằng, không phân biệt chủng tộc, màu da, tôn giáo, nguồn gốc quốc gia, giới tính, tuổi tác, ngoại hình.

NT13: Đúng quy trình (Due Process): Kỉ luật chỉ hiệu quả khi có sự phản hồi sâu sắc về quy trình của HS và phụ huynh, phù hợp với Luật GD của Bang và Hiến pháp Hoa Kỳ, và phải được thông báo về hình phạt cũng như cho HS cơ hội trình bày về bối cảnh vi phạm.

NT14: Đào tạo (Training): Cán bộ quản lí, GV và nhân viên nhà trường phải được đào tạo về quản lí lớp học, giải quyết xung đột và kỉ luật tích cực.

NT15: Chính sách chi tiết theo cấp trường (School-Level Policy): Những quy tắc ứng xử phải được xây dựng nhất quán với chính sách của Bang và được cụ thể hóa cho phù hợp với từng trường nhằm mục tiêu cải thiện môi trường học đường và phải được Bang phê duyệt.

NT16: Phổ biến chính sách (Distribution of Policy): HS, GV và nhân viên nhà trường phải được thông tin đầy đủ về các chính sách kỉ luật của nhà trường. Nhà trường có trách nhiệm công khai chính sách tới tất cả HS và phụ huynh và công bố chính sách trên website của trường để tất cả mọi người đều có thể truy cập.

NT17: Sự phối hợp của gia đình (Family Engagement): Nhà trường là nơi hỗ trợ gia đình trong việc GD con em của họ. Vì vậy, việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường là hết sức có ý nghĩa. Nhà trường có trách nhiệm thông báo tới phụ huynh về hành vi của con em họ, và phụ huynh phải có trách nhiệm cùng tham gia giải quyết các vấn đề của con em mình.

NT18: Chia sẻ trách nhiệm (Shared Accountability): Các trường nên cộng tác với các tổ chức, hiệp hội và cơ quan liên quan để chia sẻ trách nhiệm cũng như chia sẻ nguồn lực hỗ trợ nhà trường trong việc phát triển cá nhân và phát huy khả năng của GV, nhân viên nhà trường nhằm đáp ứng các nhu cầu học tập và nhu cầu xã hội của HS thay vì chỉ có mỗi lực lượng GV phải chịu trách nhiệm như trước đây.

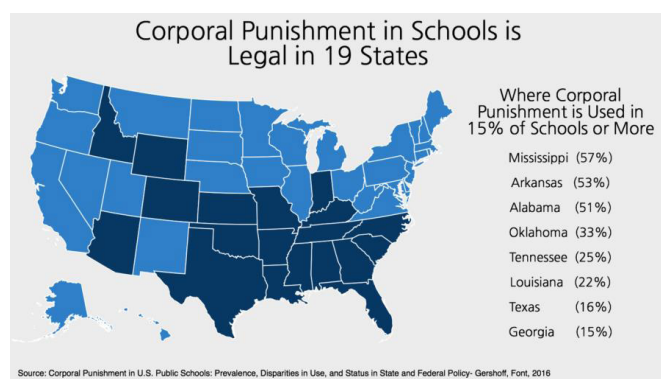
2.3. Hình thức kỉ luật học đường

2.3.1. Trừng phạt thân thể (Corporal punishment)

Trong suốt lịch sử GD, phương pháp phổ biến nhất để duy trì kỉ luật trong trường học là trừng phạt thân thể. Khi đưa trẻ đi học, GV phải đóng vai trò như một phụ huynh với nhiều hình thức kỉ luật hoặc khen thưởng khác nhau. Hình thức trừng phạt thân thể là một trong số những hình thức được sử dụng khá phổ biến. Hiện nay, có khoảng 69 quốc gia vẫn sử dụng hình phạt thân thể ở trường học.

Nếu ai đó còn nghĩ rằng kỉ luật theo kiểu “*thương cho*

roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi” chỉ đúng với văn hóa Á Đông thì có lẽ đã nhầm. Nếu như việc GV ở nơi nào đó trên đất nước Việt Nam còn đánh HS và bị lên án gay gắt, thì ở Hoa Kỳ nhiều tiểu bang còn có luật cho phép GV sử dụng biện pháp “*Trừng phạt thân thể*”. Khái niệm này được dịch nguyên văn từ cụm từ tiếng Anh “*Corporal Punishment*”. Ở Hoa Kỳ, trừng phạt thân thể được cho phép trong 19 tiểu bang (Alabama, Arizona, Arkansas, Colorado, Florida, Georgia, Idaho, Indiana, Kansas, Kentucky, Louisiana, Mississippi, Missouri, North Carolina, Oklahoma, South Carolina, Tennessee, Texas và Wyoming) (xem Hình 1).



(Nguồn: Washingtonpost)

Hình 1: Các bang còn cho phép sử dụng trừng phạt thân thể

Việc các bang này vẫn sử dụng hình thức trừng phạt thân thể được giải thích là do Hoa Kỳ là đất nước rất dân chủ, HS rất tự do mà việc áp dụng nhiều hình phạt khác không hiệu quả thì trừng phạt thân thể là hình phạt có tác động trực tiếp nhất đến sự thay đổi hành vi của trẻ [5]. Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt này ở Hoa Kỳ lại có quy định cụ thể. Trước hết, việc cho phép GV dùng đòn roi với HS nhưng phải được sự chấp thuận của phụ huynh hoặc người giám hộ. Và để GV không bị kiện vì hành vi ngược đãi trẻ em, GV vẫn phải tuân thủ những quy tắc nhất định, theo đó “roi” để phạt HS phải có hình bản dày, để tránh gây thương tích cho các em và được quy định là một cái roi dạng mái chèo dài 16 inch, rộng 5 inch và dày nửa inch (1 inch = 2,54 cm) được gọi là padding. Các hình thức như tát, véo tai, đánh hay các hình thức lăng mạ HS đều bị cấm tuyệt đối.

Trừng phạt phi thân thể (Non-corporeal forms of disciplinary action)

Ngày nay, gần như mọi quốc gia trên thế giới đã phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em nên có nghĩa vụ thực hiện các quyền được liệt kê trong công ước. Điều 28 (khoản 2) của Công ước quy định rằng, các phương pháp kỉ luật trong trường học phải “nhất quán với phẩm giá con người của trẻ em và phù hợp với Công ước này” [6]. Ủy ban về Quyền Trẻ em – cơ quan

(Nguồn: *The Striking Outlier*)

Hình 2: Roi trong quy định của Hoa Kỳ

giám sát việc thực hiện Công ước - đã liên tục diễn giải điều này khi yêu cầu phải có luật cấm trừng phạt thân thể tại trường học. Các cơ quan giám sát của các điều ước khác cũng nhấn mạnh rằng, Luật Nhân quyền quốc tế và khu vực đòi hỏi phải có luật cấm trừng phạt thân thể tại trường học. Do đó, việc cấm trừng phạt thân thể tại trường học phải được hiểu là một nghĩa vụ về nhân quyền. Từ đó, các hình thức trừng phạt phi thân thể đã được quan tâm nghiên cứu, đề xuất và áp dụng cho phù hợp và hiệu quả. Hoa Kỳ cũng theo cách tiếp cận GD kỉ luật tích cực này mà có một số hình thức trừng phạt phi thân thể như sau:

Tạm giữ/Nhốt (Detention): Cũng như nhiều trường học ở Vương quốc Anh, Ireland, Singapore, Canada, Úc, New Zealand, Nam Phi và một số quốc gia khác, “tạm giam” là một trong những hình phạt phổ biến nhất ở các trường học ở Hoa Kỳ. Theo đó, HS vi phạm sẽ bị nhốt ở một khu vực được chỉ định của trường trong một thời gian cụ thể của một ngày học (thường là vào giờ ăn trưa hoặc giờ ra chơi, hoặc khi kết thúc giờ học) và ở đó trong một khoảng thời gian nhất định không được quá 45 phút. Hình thức kỉ luật này được áp dụng với những vi phạm chưa nghiêm trọng đến mức phải đình chỉ hoặc đuổi học, bao gồm: Không hoàn thành nhiệm vụ được giao, có hành vi không phù hợp với quy định của trường, lớp. Hình thức kỉ luật này cần phải đảm bảo những yêu cầu sau [7]:

- Luôn luôn có người giám sát HS trong suốt thời gian tạm giữ. Người giám sát có thể là GV, nhân viên nhà trường;

- Việc tạm giữ HS không được thực hiện trong thời gian học tập trên lớp (có thể là vào giờ ăn trưa, giờ ra chơi hoặc sau giờ học);

- Nếu tạm giữ HS sau giờ học, phải thông báo với cha mẹ HS;

- Trong thời gian tạm giữ, HS có thể viết bản kiểm điểm, kế hoạch cá nhân hoặc hoàn thành bài tập trên lớp;

- Đối với HS đã bị tạm giữ nhiều lần mà không có sự tiến bộ thì phải áp dụng hình thức kỉ luật khác.

Tham vấn (Counseling): Tham vấn cũng được cung cấp khi HS gặp phải những vấn đề khó khăn tâm lí và có những hành vi sai trái. Mục đích của tham vấn là giúp HS nhận ra những sai lầm của mình và tìm ra những cách tích cực để thay đổi cuộc sống của HS. Tham vấn cũng có thể giúp HS làm rõ những kì vọng của trường, cũng như hiểu được hậu quả của việc không đạt được những tiêu chuẩn đó.

Đình chỉ (Suspension): Đình chỉ hoặc tạm dừng học tập trên lớp là một hình thức trừng phạt mà HS không được phép tham gia các buổi học bình thường. Ở Hoa Kỳ, có hai hình thức đình chỉ học: trong trường (ISS - Inside suspension) và ngoài trường (OSS - Outside suspension). Đình chỉ trong trường có nghĩa là HS đến trường như bình thường nhưng phải ở trong một phòng được chỉ định trong cả ngày học. Đình chỉ ngoài trường có nghĩa là HS bị cấm đến trường [8]. Dù là ISS hay OSS, nhà trường đều phải thông báo cho phụ huynh/người giám hộ của HS về lí do và thời gian đình chỉ, chẳng hạn như HS tham gia vào đánh/chửi nhau trong trường hoặc làm hỏng/phá hủy tài sản của trường [9]. Trong thời gian bị đình chỉ, HS được yêu cầu tiếp tục học và hoàn thành các bài tập.

Đuổi học (Expulsion): Đuổi học là biện pháp cuối cùng, khi tất cả các phương pháp kỉ luật khác đã thất bại. Mặc dù nhiều người cho rằng đuổi học là hình thức cực đoan nhưng ở Hoa Kỳ hình thức này vẫn được áp dụng với những hành vi nghiêm trọng như: Đốt lửa trong khuôn viên trường, kích hoạt báo động giả hoặc tấn công GV, nhân viên hoặc quản lí trường học,... Vì tính chất cực đoan nên việc đuổi học ở Hoa Kỳ phải được Hội đồng GD hoặc tòa án thông qua, đặc biệt ở ở các trường công lập. Ở các trường công lập, nhà trường phải cung cấp cho HS các biện pháp bảo vệ theo quy trình hợp pháp vì các cơ sở GD công lập hoạt động như một bộ phận mở rộng của chính quyền tiểu bang. Vì đuổi học là hợp pháp nên ở Hoa Kỳ có những trường tiếp nhận HS bị đuổi học để quản lí GD các em (trường giáo dưỡng).

Công lí phục hồi (Restorative justice): Công lí phục hồi là một lí thuyết về công lí tập trung vào hòa giải và thỏa thuận hơn là trừng phạt, theo đó người phạm tội phải nhận trách nhiệm đối với bị hại. Khái niệm này đã có từ hàng trăm năm trước trong quá trình tìm cách cải thiện hiệu quả của hệ thống tư pháp hình sự. Vì sự thành công của nó mà gần đây, việc áp dụng công lí phục hồi trong các trường học ở Hoa Kỳ được quan tâm. Ở California, Học khu Thống nhất Oakland bắt đầu sử dụng chương trình này tại một trường trung học vào năm 2006. Trong vòng ba năm thí điểm, nhà trường đã ghi nhận con số rất ấn tượng: Đã giảm 87% số vụ đình chỉ học và mức độ bạo lực học đường cũng giảm tương ứng [10].

Trong trường học, công lý phục hồi thường bao gồm hòa giải đồng đẳng hoặc các cuộc trao đổi có sự giám sát của người lớn xung quanh một hành vi vi phạm. Mỗi HS đều được lên tiếng, trong đó người có hành vi sai trái có cơ hội trình bày sự việc, nguyên nhân, hậu quả và các hành động sửa sai. Công lý phục hồi tập trung vào việc xây dựng mối quan hệ và cộng đồng nói chung đối với cá nhân HS và hành vi phạm tội của họ, tạo cảm giác rằng, mỗi người đều là một phần của cộng đồng và có trách nhiệm duy trì các giá trị của cộng đồng cụ thể. Đây là một phương pháp không chỉ giúp nâng cao hiểu biết về các giá trị cộng đồng mà còn là một phương pháp được cho là có hiệu quả như một giải pháp thay thế cho các hình thức kỉ luật thông thường như trừng phạt thân thể, giam giữ, đình chỉ và đuổi học.

3. Kết luận

Là quốc gia phát triển của thế giới cùng với những thành tựu to lớn về kinh tế, GD, khoa học công nghệ, Hoa Kỳ cũng có những khó khăn riêng của mình, trong đó có những khó khăn trong GD. Với đặc thù là quốc gia của người nhập cư và đa dạng chủng tộc nhất

trên thế giới, đồng thời là quốc gia theo chủ nghĩa tự do, dân chủ, nên việc đảm bảo kỉ luật học đường cũng là một thách thức với Hoa Kỳ. Qua tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng và thực thi chính sách kỉ luật học đường ở Hoa Kỳ, chúng tôi thấy rằng, để Việt Nam thành công trong việc xây dựng và thực thi chính sách kỉ luật học đường thì mục tiêu kỉ luật học đường đầu tiên cần xác định phải hướng đến xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện để phát triển hài hòa nhân cách và trí tuệ của HS. Các chính sách kỉ luật học đường được xây dựng trên cơ sở tìm hiểu nguyên nhân, xác định những mục tiêu rõ ràng, những nguyên tắc và hình thức cụ thể, phù hợp. Các nội dung và hình thức kỉ luật học đường cần vừa đủ khoan dung để động viên, khuyến khích sự phát triển của HS, vừa đủ nghiêm khắc để hạn chế những hành vi tự do, dân chủ quá đà, vừa không vi phạm nhân quyền, vừa đảm bảo công bằng, không phân biệt đối xử với đa dạng HS. Những nội dung cụ thể về kỉ luật học đường ở Hoa Kỳ trình bày ở trên là những nội dung mà Việt Nam có thể tham khảo, vận dụng cho phù hợp với thực tiễn nước nhà.

Tài liệu tham khảo

- [1] Myrdal, G. (1962), *An american dilemma*, In New Tribalisms, pp. 61-72, Palgrave Macmillan, London.
- [2] Editors of Rethinking Schools, (2014), *Restorative Justice: What it is and is not*, Rethinking Schools, http://www.rethinkingschools.org/archive/29_01/edit1291.shtml, truy cập ngày 06/10/2020.
- [3] Naphtali Hoff, (2015), *Why Kids Misbehave in Classrooms*, The Huffington Post.
- [4] Joseph C. Wilson Magnet High School, *General Principles of School Discipline*, <https://www.rcsdk12.org/domain/4871>, truy cập ngày 15/7/2020.
- [5] Gershoff, E. T., & Font, S. A. (2016), *Corporal punishment in US public schools: Prevalence, disparities in use, and status in state and federal policy*, Social Policy Report, 30(1), 1-26.
- [6] UNICEF Việt Nam, *Công ước Liên Hợp quốc về Quyền trẻ em*.
- [7] McCann, S. (2017), *Detention Is Not the Answer*, https://nwcommons.nwciowa.edu/education_masters/60/, truy cập ngày 12/8/2020.
- [8] Skiba, Russel, (2006), *Zero tolerance, suspension, and expulsion: Questions of equity and effectiveness*, In Evertson, C.M. (ed.), *Handbook of classroom management: Research, practice, and contemporary issues*, Erlbaum, pp.1063-1092.
- [9] American Psychological Association Zero Tolerance Task Force, (2008), *Are zero tolerance policies effective in the schools? An evidentiary review and recommendations*, *American Psychologist*, 63 (9), p.852-862.
- [10] Payne, A. A., & Welch, K. (2015), *Restorative justice in schools: The influence of race on restorative discipline*, *Youth & Society*, 47(4), p539-564.

SCHOOL DISCIPLINE IN THE UNITED STATES OF AMERICA

Le Thi Quynh Nga

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: ngaltq@vnies.edu.vn

ABSTRACT: *School discipline is one of the important educational measures in high schools, contributing to creating order and discipline in schools and educating students to become both talented and virtuous people who is useful for society. The article analyzes the experiences of school discipline in the United States by focusing on the main contents, including purpose, principles, and forms of school discipline with the aims of providing a reference for Vietnamese education.*

KEYWORDS: School discipline; student discipline; positive discipline; equity education; American education.